TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **08**/2023/QĐST- KDTM
Ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo;

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2023/TLST- KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng A – Chi nhánh H.**

Địa chỉ: Số 28 phố T, phường Đ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân T – Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh H.

- **Bị đơn: Công ty TNHH S**

Địa chỉ: Số 14, ngõ 135 phố Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trường G – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Vũ Văn T – Nhân viên Công ty TNHH S.
2. Bà Trần Thị T – Nhân viên Công ty TNHH S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Công ty TNHH S còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2023 là 51.220.730.084 đồng ***(Bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ hai trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn không trăm tám mươi bốn đồng);*** trong đó: Nợ gốc: 46.655.968.800 đồng ***(Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm đồng chẵn);*** Nợ lãi: 4.564.761.284 đồng ***(Bốn tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)*** theo hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200347 ngày 30/06/2022.

2.2 Phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty TNHH S còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2023 là 51.220.730.084 đồng ***(Bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ hai trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn không trăm tám mươi bốn đồng);*** trong đó: Nợ gốc: 46.655.968.800 đồng ***(Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm đồng chẵn);*** Nợ lãi: 4.564.761.284 đồng ***(Bốn tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)*** cụ thể như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 15/12/2023 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 2: Chậm nhất ngày 15/12/2024 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 3: Chậm nhất ngày 15/12/2025 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 4: Chậm nhất ngày 15/12/2026 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 5: Chậm nhất ngày 15/12/2027 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A- Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 6: Chậm nhất ngày 15/12/2028 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A- Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 7: Chậm nhất ngày 15/12/2029 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 8: Chậm nhất ngày 15/12/2030 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 9: Chậm nhất ngày 15/12/2031 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 4.660.000.000đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), trừ vào nợ gốc;

Đợt 10: Chậm nhất ngày 15/12/2032 Công ty TNHH S thanh toán cho Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền: 9.280.730.084 đồng (Chín tỷ hai trăm tám mươi triệu

bảy trăm ba mươi ngàn không trăm tám mươi bốn đồng), trừ vào nợ gốc và toàn bộ nợ lãi còn lại cho Ngân hàng A - Chi nhánh H theo hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200347 ngày 30/06/2022; Xét thấy tài sản thế chấp có năng thanh lý thì hai bên có thể thỏa thuận để xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được sẽ được thu vào trả nợ gốc của đợt 10.

Kể từ ngày 30/6/2023 Công ty TNHH S tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200347 ngày 30/06/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty TNHH S không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng A - Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Tài sản thứ nhất:

Giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp: Hợp đồng cầm cố số: 01/HĐCC-ĐQL-HH ký ngày 14 tháng 12 năm 2021.

Giá trị tài sản đảm bảo: 16.020.000.000 đồng (Mười sáu tỷ không trăm hai mươi triệu đồng), để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH S tại Ngân hàng A Chi nhánh H (bao gồm gốc, lãi vay và các khoản chi phí phát sinh).

Tài sản thứ hai:

Tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Trái phiếu Ngân hàng A đợt phát hành ngày 24/09/2019, mã trái phiếu Ngân hàng A 192601 do Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng A phát hành.

- Trái phiếu Ngân hàng A đợt phát hành ngày 25/12/2018, mã trái phiếu Ngân hàng A 182801 do Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng A phát hành.

Tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH S. Trị giá: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Thế chấp theo Hợp đồng cầm cố tài sản ký ngày 07/07/2022 để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Sitec Việt Nam tại Ngân hàng A Chi nhánh H (bao gồm gốc, lãi vay và các khoản chi phí phát sinh).

Tài sản khác:

Các tài sản khác trong quá trình làm việc và đôn đốc của Công ty TNHH Sitec hoặc của bên thứ 3 đã, đang và sẽ thế chấp cho Ngân hàng A Chi nhánh H cũng là tài sản được phép xử lý trong trường hợp Công ty TNHH Sitec không thanh toán theo đúng định kỳ trả nợ đã nêu trên.

- Kể từ ngày Quyết định/ Bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh H thì Công ty TNHH S (Đại diện pháp luật: Ông Phan Trường G– Giám đốc) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh H cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Án phí: Án phí trong vụ án Kinh doanh thương mại là 158.114.365 VND (Một trăm năm mươi tám triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng); hai bên phải chịu 50% số tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trong đó:

Ngân hàng A – Chi nhánh H phải chịu 39.528.591 VND (ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi mốt đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005**** ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm; được nhận lại 39.528.591 VND (ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi mốt đồng).

Công ty TNHH S phải chịu 39.528.591 VND (ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi mốt đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;

THẨM PHÁN

- CC Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA

Nguyễn Thị Lệ Hằng